

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 03-06-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hồng

Ông Lê Văn Bút

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Trần Minh S**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị H và ông Trần Minh S xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng sống tại thôn Đ, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã tự sống ly thân từ cuối năm 2019, không ai còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay bà H xác định không còn thương yêu ông S nữa nên đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông Trần Minh S.

- Về con chung: Bà H và ông S có một con chung là cháu Trần Dương Duy K, sinh ngày 10/9/2015. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Minh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông S vẫn vắng mặt không có lý do và ông S cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo. Riêng đối với trường hợp bị đơn là ông Trần Minh S đã không thực hiện nghĩa vụ của đương sự là đến Tòa án theo giấy triệu tập, do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt ông S.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H đối với ông Trần Minh S.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Thị H được ly hôn với ông Trần Minh S.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu: Trần Dương Duy K, sinh ngày 10/9/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Dương Thị H không yêu cầu nên không đề cập.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Dương Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Dương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với bị đơn ông Trần Minh S, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà H là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Minh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt ông S.

Về nội dung:

[3] Bà Dương Thị H và ông Trần Minh S xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng vào ngày 23/6/2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà H xác định là do tính tình, quan điểm

sống không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hai người không có tiếng nói chung nên đã tự sống ly thân từ cuối năm 2019. Nay bà H xác định bà không còn tình cảm, thương yêu ông S, cả hai không còn ai quan tâm chăm sóc đến nhau, vì vậy bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Minh S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để cho ông Trần Minh S có ý kiến nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay ông S vẫn không có mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến. Điều đó, thể hiện ông S không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Qua xác minh tại Ban nhân dân thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng xác định ông S hay nhậu nhẹt, cờ bạc, bà H đã đưa con nhỏ ra sống riêng.

Với những tình tiết và chứng cứ trên, HĐXX xét thấy giữa bà H và ông S đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông Trần Minh S là hợp lý.

[4] Về con chung: Bà H xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Trần Dương Duy K, sinh ngày 10/9/2015. Từ khi vợ chồng sống riêng đến nay bà H đang nuôi dưỡng. Nay ly hôn, bà H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi hai con.

Xét nguyện vọng của bà H thì thấy: Bà H và ông S có một con chung, khi ly hôn cả ông S và bà H đều có quyền và nghĩa vụ đối với các con. Nhưng việc giao con cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con.

Cả ông S và bà H đều có quyền nuôi con, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ông S không có mặt, thể hiện ông S không có thiện chí, trách nhiệm và từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình. Bà H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con. Bản thân cháu Trần Dương Duy K chưa tròn 5 tuổi. Xét thấy, để đảm bảo điều kiện về vật chất và tinh thần tốt nhất cho sự phát triển của con, Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận ý kiến kiến của bà H, giao cháu Trần Dương Duy K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà H nên HĐXX không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận không có, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị phù hợp với hướng nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H đối với ông Trần Minh S về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị H được ly hôn với ông Trần Minh S.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Trần Dương Duy K, sinh ngày 10/9/2015 cho bà Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà Dương Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp tại biên lai thu số 2600 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Minh S vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM